

# THỜI KHÓA BIỂU NĂM 2 KỲ 1 NĂM HỌC 2011 - 2012 KHÓA 51

## 1. Lớp Cầu đường bộ - K51 ( Học từ 7/11 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (CDBO5102)	120	Thầy Bằng	4	1->3	1E5	
					Thầy Bằng	7	1->2	1E5	
2	VKT.TC02.2	2	Vẽ kỹ thuật F1-1-11 (CDBO5102)	120	Nguyễn Hữu Duy	2	4->5	1E5	
					Nguyễn Hữu Duy	6	1->4	1E5	
3	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (CDBO5102)	120	Thầy Bằng	2	6->8	1E5	
					Thầy Bằng	6	6->9	1E5	
3	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (CDBO5102)	120	Lê Gia Khuyến	4	6->9	1E2	
					Lê Gia Khuyến	5	6->8	1E5	
					Lê Gia Khuyến	7	3->5	1E2	

## 2. Lớp Cầu đường sắt - K51 ( Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (CDSA5101)	51	Thầy Bằng	3	6->8	504C2	
					Thầy Bằng	5	2->3	504C2	
					Tạ Thị Huệ	2	1->3	503C2	
2	VKT.TC02.2	2	Vẽ kỹ thuật F1-1-11 (CDSA5101)	51	Tạ Thị Huệ	6	3->5	503C2	
					Thầy Cương	3	1->2	504C2	
3	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (CDSA5101)	51	Thầy Cương	5	4->5	504C2	
					Thầy Cương	7	9->10	504C2	
	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (CDSA5101)	51	Lê Gia Khuyến				Học ghép CTGTTP K51

## 3. Lớp Cầu hầm - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (CAHA5101.TH)	73	Thầy Dậu	7	1->4	Sân tập	
2	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (CAHA5101)	73	Thầy Hiếu	4	6->8	301C2	
					Thầy Hiếu	6	1->2	3E6	
					Thầy Hiếu	7	6->9	404C2	
3	TRD01.2	2	Trắc địa đại cương (BTL)-1-11 (CAHA5101)	73	Cô Ngọc	2	4->5	2E6	
					Cô Ngọc	3	1->3	4E9	
					Cô Ngọc	5	4->5	4E6	
4	VKT.TC02.2	2	Vẽ kỹ thuật F1-1-11 (CAHA5101)	73	Nguyễn Hữu Duy	2	1->3	2E6	
					Nguyễn Hữu Duy	5	1->3	4E6	
5	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (CAHA5101)	73	Thầy Cương	4	1->3	2E6	
					Thầy Cương	6	3->5	3E6	

**4. Lớp Cơ khí ô tô - K51 ( Học từ 31/10 đến 10/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (CKOT5101)	42	Hà Ngọc Huy	4	1->4	Sân tập	
2	KTD.TC02.3	3	Kỹ thuật điện-1-11 (CKOT5101)	42	Hồ Mạnh Tiến	2	9->10	103C2	
					Hồ Mạnh Tiến	3	4->5	3E5	
					Hồ Mạnh Tiến	5	4->5	4E9	
3	KMT.TC02.2	2	Kỹ thuật môi trường-1-11 (CKOT5101)	42	Hồ Mạnh Tiến	6	1->3	3E9	
					Đào Quang Liêm	3	1->3	3E5	
					Đào Quang Liêm	5	1->3	4E9	
4	HCM01.2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-11 (CKOT5101)	42	Nguyễn Thị Thanh Dung	2	1->3	3E9	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	6	4->5	403C2	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	7	1->3	3E9	

**5. Lớp Công trình giao thông công chính - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (GTCC5101)	64	Thầy L.Sơn	2	1->3	1E2	
					Thầy L.Sơn	5	1->3	1E2	
					Thầy L.Sơn	5	6->8	3E4	
2	HCM01.2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-11 (GTCC5101)	64	Nguyễn Thị Thanh Dung				<b>Học ghép Địa kỹ thuật công trình K51</b>
3	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (GTCC5101)	64	Trần Phong Nhã				<b>Học ghép Địa kỹ thuật công trình K51</b>
4	LSD.TC01.3	3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN-1-11 (GTCC5101)	64	Lê Thị Hòa				<b>Học ghép Cầu đường sân bay K51</b>

**6. Lớp Công trình giao thông thành phố - K51 ( Học từ 31/10 đến 17/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (GTTP5101)	68	Lê Gia Khuyến	2	6->8	504C2	
					Lê Gia Khuyến	4	1->3	2E3	
					Lê Gia Khuyến	7	1->3	1E2	
2	VKT.TC02.2	2	Vẽ kỹ thuật F1-1-11 (GTTP5101)	68	Tạ Thị Huệ	3	3->4	503C2	
					Tạ Thị Huệ	7	4->5	503C2	
					Tạ Thị Huệ	6	1->2	503C2	
	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (GTTP5101)	68	Thầy Bằng				<b>Học ghép lớp Cầu đường sắt K51</b>
	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (GTTP5101)	68	Thầy Cương				<b>Học ghép lớp Cầu đường sắt K51</b>

**7. Lớp Địa kỹ thuật công trình - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (DKCT5101)	51	Thầy Hiếu	3	4->5	1E6	
					Thầy Hiếu	5	1->4	1E6	
					Thầy Hiếu	7	1->3	1E6	
2	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (DKCT5101)	51	Trần Phong Nhã	4	1->3	1E4	
					Trần Phong Nhã	6	4->5	2E3	
3	HCM01.2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-11 (DKCT5101)	51	Nguyễn Thị Thanh Dung	4	4->5	2E6	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	6	1->3	2E6	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	7	4->5	2E6	
4	VKT.TC02.2	2	Vẽ kỹ thuật F1-1-11 (DKCT5101)	51	Nguyễn Hữu Duy	3	1->3	302C2	
					Nguyễn Hữu Duy	5	8->10	304C2	
5	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (DKCT5101)	51	Cô Hà	2	9->10	2E6	
					Cô Hà	6	7->10	104C2	

**8. Lớp Đường bộ - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	CLT01.3	3	Cơ lý thuyết 1-1-11 (DGBO5101)	82	Thầy Quân	2	1->3	304C2	
					Thầy Quân	4	1->3	304C2	
					Thầy Quân	6	1->3	304C2	
2	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (DGBO5101.TH)	82	Thầy Dậu	7	7->10	Sân tập	
3	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (DGBO5101)	82	Thầy Hiếu	2	4->5	304C2	
					Thầy Hiếu	3	1->3	304C2	
					Thầy Hiếu	4	4->5	304C2	
					Thầy Hiếu	6	4->5	304C2	
4	TRD01.2	2	Trắc địa đại cương (BTL)-1-11 (DGBO5101)	82	Cô Ngọc	3	4->5	304C2	
					Cô Ngọc	5	1->3	304C2	
					Cô Ngọc	7	1->2	304C2	

**9. Lớp Kế toán tổng hợp - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Nhóm kiểm soát
1	LSD.TC01.3	3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN-1-11 (KTTH5101)	96	Lê Thị Hòa	2	1->3	202C2	
					Lê Thị Hòa	4	1->2	202C2	
					Lê Thị Hòa	6	1->2	202C2	
					Lê Thị Hòa	7	3->4	202C2	
2	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (KTTH5101.TH)	96	Thầy Dậu	4	7->10	Sân tập	
3	KVT.TC06.3	3	Marketing-1-11 (KTTH5101)	96	Chu Kiều Linh	2	4->5	202C2	
					Chu Kiều Linh	3	1->3	202C2	
					Chu Kiều Linh	5	1->3	202C2	
4	KVT.TC05.3	3	Tài chính tiền tệ-1-11 (KTTH5101)	96	Chu Kiều Linh	3	4->5	202C2	
					Chu Kiều Linh	5	4->5	202C2	
					Chu Kiều Linh	6	4->5	202C2	
					Chu Kiều Linh	7	1->2	202C2	

**10. Lớp Kinh tế bưu chính - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	QTD.TC02.2	2	Hành vi tổ chức-1-11 (KTBC5101)	59	Phạm Phú Cường	2	4->5	402C2	
					Phạm Phú Cường	5	1->3	402C2	
2	KVT.TC04.2	2	Kinh tế công cộng-1-11 (KTBC5101)	59	Phan Lê Như Thủy	2	1->3	402C2	
					Phan Lê Như Thủy	5	4->5	402C2	
3	KVT.TC02.3	3	Kinh tế vĩ mô-1-11 (KTBC5101)	59	Phan Lê Như Thủy	3	4->5	402C2	
					Phan Lê Như Thủy	4	1->3	402C2	
					Phan Lê Như Thủy	6	1->3	402C2	
4	KVT.TC05.2	2	Tài chính - tiền tệ-1-11 (KTBC5101)	59	Nguyễn Văn Quảng	6	4->5	402C2	
					Nguyễn Văn Quảng	7	1->3	402C2	

**11. Lớp Kinh tế xây dựng - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	DKT.TC03.3	3	Địa kỹ thuật-1-11 (KTXD5101)	120	Nguyễn Thanh Tâm	2	6->8	3E5	
					Nguyễn Thanh Tâm	4	6->8	3E5	
					Nguyễn Thanh Tâm	6	9->10	3E5	
2	LSD.TC01.3	3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN-1-11 (KTXD5101)	120	Lê Thị Hòa	2	9->10	3E5	
					Lê Thị Hòa	3	6->8	3E5	
					Lê Thị Hòa	4	9->10	3E5	
					Lê Thị Hòa	5	7->8	3E5	
3	VKT06.3	3	Vẽ kỹ thuật-1-11 (KTXD5101)	120	Tạ Thị Huệ	3	9->10	3E5	
					Tạ Thị Huệ	5	9->10	3E5	
					Tạ Thị Huệ	6	6->8	3E5	

**12. Lớp Kỹ thuật viễn thông - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (KTVT5101.TH)	60	Hà Ngọc Huy	6	7->10	Sân tập	
2	DKH.TC01.3	3	Kỹ thuật đại cương-1-11 (KTVT5101)	60	Lê Bá Sơn	2	6->8	402C2	
					Lê Bá Sơn	4	6->8	402C2	
					Lê Bá Sơn	7	6->8	402C2	
3	KMT.TC02.2	2	Kỹ thuật môi trường-1-11 (KTVT5101)	60	Đào Quang Liêm	3	6->8	402C2	
					Đào Quang Liêm	5	6->7	402C2	
4	HCM01.2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-11 (KTVT5101)	60	Nguyễn Thị Thanh Dung	2	9->10	402C2	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	5	8->10	402C2	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	7	9->10	402C2	
5	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (KTVT5101)	60	Cô Hà	3	1->3	402C2	
					Cô Hà	7	1->3	404C2	

**13. Lớp Quản trị kinh doanh - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (QTKD5101)	52	Hà Ngọc Huy	5	7->10	Sân tập	
2	QTD.TC02.2	2	Hành vi tổ chức-1-11 (QTKD5101)	52	Phạm Phú Cường	2	6->8	304C2	
					Phạm Phú Cường	4	9->10	304C2	
3	QTD.TC03.2	2	Hệ thống thông tin quản trị-1-11 (QTKD5101)	52	Phạm Phú Cường	3	6->8	304C2	
					Phạm Phú Cường	6	9->10	304C2	
4	QLY11.2	2	Lý thuyết hệ thống và điều khiển học kinh tế-1-11 (QTKD5101)	52	Hoàng Văn Hào	2	9->10	304C2	
					Hoàng Văn Hào	4	6->8	304C2	
5	KVT.TC06.3	3	Marketing-1-11 (QTKD5101)	52	Chu Kiều Linh	3	9->10	304C2	
					Chu Kiều Linh	6	6->8	304C2	
					Chu Kiều Linh	7	6->8	304C2	

**14. Lớp Quy hoạch quản lý giao thông - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	VTO.TC04.2	2	An toàn vận tải-1-11 (QHQL5101)	50	Nguyễn Văn Dũng	2	6->8	403C2	
					Nguyễn Văn Dũng	3	9->10	403C2	
2	KVT.TC12.2	2	Kinh tế vận tải-1-11 (QHQL5101)	50	Chu Kiều Linh	3	6->8	403C2	
					Chu Kiều Linh	5	9->10	403C2	
3	CKO.TC01.3	3	Phương tiện vận tải-1-11 (QHQL5101)	50	Trần Văn Lợi	4	6->9	403C2	
					Trần Văn Lợi	6	6->9	403C2	
4	VKS.TC02.3	3	Tổ chức xếp dỡ-1-11 (QHQL5101)	50	Hà Nội	2	9->10	403C2	
					Hà Nội	5	6->8	403C2	
					Hà Nội	7	6->8	403C2	

**15. Lớp Cầu đường sân bay - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	LSD.TC01.3	3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN-1-11 (CDSB5101)	64	Lê Thị Hòa	3	1->3	4E6	
					Lê Thị Hòa	4	6->8	4E6	
					Lê Thị Hòa	6	3->4	4E6	
2	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (CDSB5101)	64	Hà Ngọc Huy	7	7->10	Sân tập	
3	TRD01.2	2	Trắc địa đại cương (BTL)-1-11 (CDSB5101)	64	Cô Ngọc	3	9->11	402C2	
					Cô Ngọc	4	9->10	401C2	
					Cô Ngọc	4	1->2	401C2	
4	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (CDSB5101)	64	Thầy Hiếu				Học ghép lớp Địa kỹ thuật K51
5	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (CDSB5101)	64	Cô Hà				Học ghép lớp Địa kỹ thuật K51

**16. Lớp Xây dựng dân dụng và công nghiệp 1 - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (XDD5101)	74	Thầy Dậu	4	1->4	Sân tập	
2	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (XDD5101)	74	Trần Phong Nhã	3	6->8	1E4	
					Trần Phong Nhã	5	9->10	2E3	
3	HCM01.2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-11 (XDD5101)	74	Nguyễn Thị Thanh Dung	2	6->8	404C2	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	4	6->9	404C2	
4	VLX.TC01.3	3	Vật liệu xây dựng 1-1-11 (XDD5101)	74	Nguyễn Tuấn Cường	2	9->10	404C2	
					Nguyễn Tuấn Cường	5	6->8	404C2	
					Nguyễn Tuấn Cường	6	6->9	404C2	

**17. Lớp Xây dựng dân dụng và công nghiệp 2 - K51 ( Học từ 7/11 đến 24/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT03.1	1	Giáo dục thể chất F3-1-11 (XDD5102)	74	Thầy Dậu	6	1->4	Sân tập	
2	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (XDD5102)	74	Thầy Bằng	2	6->9	401C2	
					Thầy Bằng	7	6->8	401C2	
3	HCM01.2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh-1-11 (XDD5102)	74	Nguyễn Thị Thanh Dung	3	1->3	403C2	
					Nguyễn Thị Thanh Dung	5	1->4	403C2	
4	VLX.TC01.3	3	Vật liệu xây dựng 1-1-11 (XDD5102)	74	Nguyễn Ngọc Lân	3	4->5	403C2	
					Nguyễn Ngọc Lân	4	1->4	403C2	
					Nguyễn Ngọc Lân	7	1->3	403C2	

**18. Lớp Cầu Đường Anh - K51 ( Học từ 7/11 đến 17/12/2011)**

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	SBV01.3	3	Sức bền vật liệu F1-1-11 (CDBO5101)	36	Lê Gia Khuyến	2	1->3	3E3	
					Lê Gia Khuyến	3	1->2	3E3	
					Lê Gia Khuyến	5	1->3	3E3	
					Lê Gia Khuyến	6	1->2	3E3	
2	CPM.TC01.2	2	Tin học đại cương-1-11 (CDBO5101)	36	Thầy Bằng	3	3->5	3E3	
					Thầy Bằng	7	3->4	3E3	
3	VKT.TC02.2	2	Vẽ kỹ thuật F1-1-11 (CDBO5101)	36	Nguyễn Hữu Duy	4	1->4	3E3	
					Nguyễn Hữu Duy	7	1->2	3E3	
4	DSO.TC02.2	2	Xác suất thống kê-1-11 (CDBO5101)	36	Thầy Bằng	4	6->9	3E3	
					Thầy Bằng	6	3->5	3E3	